

# **LẠC-QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT HẠT GIỐNG**

*Groundnut-Technical Procedure for Seed Production*

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4100/QĐ-BNN-KHCN, ngày 29 tháng 12 năm 2006, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

## **1. Phạm vi áp dụng**

Quy trình này quy định những biện pháp kỹ thuật để duy trì, phục tráng và nhân giống lạc thuộc loài Arachis hypogaea L. trong phạm vi cả nước.

## **2. Yêu cầu chung**

3.1. Tổ chức, cá nhân duy trì, phục tráng và nhân giống lạc phải đáp ứng các điều kiện quy định trong Pháp lệnh giống cây trồng và các văn bản hiện hành khác.

3.2. Cán bộ kỹ thuật duy trì, phục tráng và nhân giống lạc phải nắm vững các tính trạng đặc trưng của giống, quy trình kỹ thuật sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng hạt giống lạc.

## **3. Thuật ngữ**

Trong quy trình này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

3.1. *Hạt giống tác giả*: Là hạt giống thuần do tác giả chọn tạo ra.

3.2. *Hạt giống siêu nguyên chủng*: Là hạt giống được duy trì và nhân từ hạt giống tác giả hoặc phục tráng từ hạt giống trong sản xuất theo quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

3.3. *Hạt giống nguyên chủng*: Là hạt giống được nhân từ hạt giống siêu nguyên chủng theo quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

3.4. *Hạt giống xác nhận*: Là hạt giống được nhân từ hạt giống nguyên chủng theo quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

## **4. Quy trình sản xuất giống lạc**

### **4.1 Kỹ thuật gieo trồng**

4.1.1. *Thời vụ*: Tuỳ thời gian sinh trưởng và phản ứng của giống với điều kiện ngoại cảnh để gieo trồng vào khung thời vụ tốt nhất của vùng sản xuất giống.

4.1.2. *Chọn đất*: Ruộng giống cần bố trí nơi đất tốt, thành phần cơ giới nhẹ, pH trung tính, đủ ánh sáng, chủ động tưới tiêu nước, vụ trước không trồng lạc hoặc cây họ đậu. Ruộng giống phải cách ly với các ruộng lạc khác tối thiểu 3m.

4.1.3. *Làm đất*: Yêu cầu làm đất phải đảm bảo đất tơi xốp, bằng phẳng, sạch cỏ dại. Lên luống rộng 1,2-1,5 m; cao 15-20 cm, rãnh rộng 30 cm; sâu 15-20 cm.

4.1.4. *Phân bón*:

- Lượng tổng số tính cho 1 ha : 5 tấn phân chuồng + 30 kg N + 90 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>+ 60 Kg K<sub>2</sub>O + 300-500 kg vôi bột.

- Cách bón : Bón lót toàn bộ phân chuồng và phân lân + 1/2 lượng phân kali và vôi bột. Bón thúc khi xới xáo lần 1 toàn bộ đạm + 1/2 lượng vôi bột và phân kali còn lại.

#### 4.1.5. *Hạt giống:*

- Vật liệu ban đầu để sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng là hạt giống tác giả hoặc hạt giống siêu nguyên chủng đã có. Trường hợp không có giống tác giả hoặc giống siêu nguyên chủng thì có thể sử dụng giống trong sản xuất ( giống nguyên chủng, xác nhận, giống thương phẩm ...) để phục tráng. Lượng giống làm vật liệu khởi đầu khoảng 10 kg quả khô tùy theo giống ( để gieo trồng khoảng 500 m<sup>2</sup>), nếu tỷ lệ nẩy mầm đạt ≥ 70 %.

- Hạt giống nguyên chủng được nhân từ hạt giống siêu nguyên chủng; hạt giống xác nhận được nhân từ giống nguyên chủng.

- Trước khi gieo quả lắc giống được phơi lại dưới nắng nhẹ 2-3 giờ, thử lại tỷ lệ nẩy mầm.

4.1.6. *Mật độ khoảng cách:* Trồng theo hàng dọc hoặc hàng ngang với hàng cách hàng 30-35 cm và cây cách cây 10-15 cm tùy theo giống. Mỗi hốc gieo 2 hạt, sau tỉa định cây chỉ để mỗi hốc 1 cây.

#### 4.1.7. *Xới xáo:*

- Lần 1 : Khi cây có 3-4 lá , xới nồng đều khắp mặt luống, kết hợp bón thúc lượng đạm và kali còn lại.

- Lần 2 ; Khi cây có 6-8 lá, cây bắt đầu ra hoa. Xới sát gốc sâu 3-5 cm, làm thoáng gốc và nhặt sạch cỏ dại. Không vun đất vào gốc.

- Lần 3: Sau khi cây ra hoa 10-15 ngày, xới và bón thúc lượng vôi bột còn lại, vun nhẹ quanh gốc.

4.1.8. *Tưới nước:* Thời kỳ sau mọc giữ độ ẩm đồng ruộng 60-65% trong vòng 15-20 ngày; các giai đoạn sau giữ độ ẩm đất thường xuyên 70-75% độ ẩm đồng ruộng tối đa.

4.1.9. *Phòng trừ sâu bệnh:* Khi đến ngưỡng phòng trừ , theo hướng dẫn của ngành bảo vệ thực vật.

Tùy từng giống và điều kiện ngoại cảnh cụ thể có thể điều chỉnh các biện pháp kỹ thuật gieo trồng cho phù hợp.

### 4.2. *Kỹ thuật sản xuất hạt giống siêu nguyên chủng*

4.2.1. *Kỹ thuật nhân từ hạt giống tác giả hoặc duy trì từ hạt giống siêu nguyên chủng ( Sơ đồ 1)*

4.2.1.1. *Vụ thứ nhất (G<sub>0</sub>):* Gieo trồng và chọn lọc cá thể ở ruộng vật liệu khởi đầu

a) Đánh giá và chọn cá thể ở ruộng

Trên cơ sở bản mô tả giống của cơ quan khảo nghiệm DUS hoặc của tác giả giống, người sản xuất giống phải căn cứ vào thực tế của địa phương để bổ sung và hoàn thiện bằng các tính trạng đặc trưng của giống nêu ở phụ lục 1, làm cơ sở chọn lọc các cá thể và dòng.

Khi lắc có 4-5 lá thật chọn và đánh dấu tối thiểu 500 cây đại diện, sinh trưởng tốt, không nhiễm sâu bệnh. Sau khi chọn cây đến trước thu hoạch tiến hành quan

sát các tính trạng từ 1 đến 8 (phụ lục 1) để lựa chọn các cá thể đạt yêu cầu. Thu hoạch các cây được lựa chọn để tiếp tục đánh giá trong phòng.

b) Đánh giá và chọn các cá thể ở trong phòng

Tiến hành đo đếm các tính trạng 9, 10, 11 (Phụ lục 1). Quả của mỗi cá thể được để riêng và quan sát các tính trạng từ 12 đến 15; tách 2-3 củ quan sát các tính trạng từ 16 đến 19. Sau đó phơi, sấy riêng cho đến khô (độ ẩm của hạt khoảng 12%); tách hạt và cân riêng khối lượng hạt của từng cá thể (tính trạng 20), tính bằng gam và lấy 1 số lẻ sau dấu phẩy.

Số liệu theo dõi các tính trạng 9, 10, 11 và 20 của các cá thể lựa chọn được điền vào bảng ở mẫu 1; tính giá trị trung bình, độ lệch chuẩn so với giá trị trung bình theo công thức sau :

$$\text{- Giá trị trung bình : } \bar{X} = \frac{x_i}{n}$$

$$\text{- Độ lệch chuẩn so với trung bình : } s = \sqrt{\frac{(x_i - \bar{X})^2}{n}} \quad (\text{nếu } n \geq 25)$$

$$\text{và } s = \sqrt{\frac{(x_i - \bar{X})^2}{n-1}} \quad (\text{nếu } n < 25)$$

Trong đó:  $x_i$  là giá trị đo đếm được của cá thể (hoặc dòng) thứ i (i từ 1...n);  
 $n$  là tổng số cá thể hoặc dòng được đo đếm ;  
 $\bar{X}$  là giá trị trung bình.

Chọn các cá thể có giá trị nằm trong khoảng  $\bar{X} \pm s$ .

Hạt của từng cá thể được chọn phải bảo quản riêng và ghi theo mã số để gieo trồng ở vụ thứ 2 tiếp theo.

#### 4.2.1.2. Vụ thứ hai ( $G_1$ ): Gieo trồng và đánh giá các cá thể $G_1$

Hạt của mỗi cá thể  $G_1$  được gieo một hàng riêng liên tiếp nhau, mỗi hàng được gọi là một dòng, theo mã số nêu trên.

\* Đánh giá và chọn các dòng ở ruộng so sánh

Thường xuyên theo dõi từ lúc gieo đến thu hoạch, không được khử bỏ cây khác dạng, trừ trường hợp xác định được chính xác cây khác dạng là do lẩn cờ giới thì phải khử bỏ sớm. Loại bỏ dòng có cây khác dạng, dòng sinh trưởng - phát triển kém do nhiễm sâu bệnh hoặc bị ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh bất thuận.

Những dòng còn lại trước khi thu hoạch lấy ngẫu nhiên 10 cây ở giữa hàng, để riêng và ghi mã số dòng để đánh giá trong phòng. Các cây còn lại trên hàng được thu hoạch, chế biến và bảo quản trong túi riêng, ghi mã số dòng.

**Lưu ý:** Có thể sử dụng các dòng đạt yêu cầu ở ruộng  $G_1$  làm vật liệu khởi đầu để chọn cá thể nhằm tiếp tục sản xuất lô hạt giống siêu nguyên chủng khác với các bước như trên.

\* Đánh giá và chọn các dòng ở trong phòng

Mười cây mẫu của mỗi dòng  $G_1$  được quan sát và đo đếm các chỉ tiêu như hướng dẫn ở phần b - mục 4.2.1.1. Số liệu của mỗi dòng là số liệu trung bình của 10 cây theo dõi và được ghi chép vào bảng ở mẫu 2. Trên cơ sở đó loại bỏ những dòng không đạt yêu cầu. Sau đó hạt của 10 cây mẫu của dòng  $G_1$  đạt yêu cầu được hồn với hạt của dòng đó thu từ ruộng, bảo quản riêng và ghi rõ mã số dòng.

Căn cứ số lượng dòng đạt yêu cầu và nhu cầu lượng hạt giống siêu nguyên chủng, có thể tiến hành như sau:

a) Nếu số lượng dòng G1 đạt yêu cầu  $\geq 70\%$  tổng số dòng được đánh giá thì có thể hỗn các dòng G1 đủ tiêu chuẩn ; lấy mẫu, kiểm nghiệm chất lượng theo tiêu chuẩn giống siêu nguyên chủng. Nếu đạt tiêu chuẩn lô giống phải được bảo quản cẩn thận để nhân giống nguyên chủng trong các vụ sau .

Trường hợp nếu hỗn các dòng G1 đạt yêu cầu, nhưng số lượng hạt giống siêu nguyên chủng không đủ để nhân giống nguyên chủng theo nhu cầu sản xuất thì không hỗn mà tiếp tục đánh giá và nhân các dòng G1 đạt yêu cầu ở vụ thứ ba ( G2) như mục 4.1.2.3 ( sơ đồ 2) dưới đây.

b) Nếu số lượng dòng G1 đạt yêu cầu  $< 70\%$  tổng số dòng được đánh giá thì tiếp tục đánh giá và nhân các dòng được chọn ở vụ thứ ba ( G2) như mục 4.1.2.3 ( sơ đồ 2) dưới đây.

#### 4.2.2. Kỹ thuật phục tráng từ hạt giống trong sản xuất ( Sơ đồ 2)

4.2.2.1. Vụ thứ nhất (G<sub>0</sub>): Gieo trồng và chọn lọc cá thể ở ruộng vật liệu khởi đầu.

##### \* Đánh giá và chọn cá thể ở ruộng

Trên cơ sở bản mô tả giống của cơ quan khảo nghiệm DUS hoặc của tác giả giống, người sản xuất giống phải căn cứ vào thực tế của địa phương để bổ sung và hoàn thiện bằng các tính trạng đặc trưng của giống nêu ở phụ lục 1, làm cơ sở chọn lọc các cá thể và dòng.

Sau đó tiến hành tương tự như phần a - mục 4.2.1.1 . Chọn và đánh dấu ít nhất 500 cá thể. Lựa chọn và thu hoạch các cá thể đạt yêu cầu để tiếp tục đánh giá trong phòng.

##### \* Đánh giá và chọn cá thể ở trong phòng

Tiến hành tương tự như phần b - mục 4.2.1.1 . Từ kết quả đánh giá trong phòng chọn các cá thể đạt yêu cầu.

#### 4.2.2.2. Vụ thứ hai (G<sub>1</sub>): Gieo trồng và đánh giá các cá thể G<sub>0</sub>

Tiến hành tương tự như mục 4.2.1.2. Do vật liệu ban đầu chưa thuần nên cần loại bỏ nghiêm ngặt các dòng không đúng giống, dòng có cây khác dạng, dòng sinh trưởng phát triển yếu hoặc nhiễm sâu bệnh.

Những dòng còn lại trước khi thu hoạch lấy ngẫu nhiên 10 cây ở giữa hàng để đánh giá trong phòng. Các cây còn lại trên hàng được thu hoạch , chế biến, bảo quản riêng và ghi mã số dòng .

Mười cây mẫu của mỗi dòng được theo dõi, đánh giá và xử lý các số liệu thu được như phần b - mục 4.2.1.1. Loại bỏ những dòng không đạt yêu cầu. Sau đó hạt của 10 cây mẫu của mỗi dòng đạt yêu cầu sẽ hỗn với hạt của dòng đó thu từ ruộng và bảo quản thật cẩn thận để không mất sức nẩy mầm .

#### 4.2.2.3. Vụ thứ ba (G<sub>2</sub>): Đánh giá và nhân các dòng G<sub>1</sub>

Hạt của mỗi dòng G<sub>1</sub> được gieo trồng trên một ô riêng khoảng 20m<sup>2</sup>, liên tiếp nhau, không nhắc lại ( nếu còn thừa hạt thì gieo riêng ở khu vực khác để nhân).

Theo dõi đánh giá tất cả các cây trên ô. Loại bỏ các dòng không đúng giống, dòng có cây khác dạng, dòng sinh trưởng phát triển yếu hoặc nhiễm sâu bệnh.

Những dòng còn lại trước khi thu hoạch lấy ngẫu nhiên 10 cây ở giữa hàng để đánh giá trong phòng. Các cây còn lại trên ô được thu hoạch , chế biến, bảo quản trong túi riêng, ghi mã số dòng.

Mười cây mẫu của mỗi dòng được đo đếm và quan sát các chỉ tiêu như hướng dẫn ở phần b - mục 4.2.1.1. Số liệu trung bình của 10 cây theo dõi được ghi chép vào bảng ở mẫu 2. Trên cơ sở đó loại bỏ những dòng không đạt yêu cầu. Đối với những dòng đạt yêu cầu : Quả của 10 cây mẫu được hồn với quả của dòng đó thu từ ruộng nêu trên, bảo quản riêng và ghi rõ mã số dòng G<sub>2</sub>.

Quả của các dòng đủ tiêu chuẩn được hồn lại, phơi khô, lấy mẫu để kiểm nghiệm chất lượng trong phòng. Nếu đạt tiêu chuẩn chất lượng giống siêu nguyên chủng thì lô giống phải được bảo quản cẩn thận để nhân giống nguyên chủng trong các vụ sau.

### **4.3. Kỹ thuật sản xuất hạt giống nguyên chủng**

4.3.1. Gieo trồng chăm sóc: Tiến hành tương tự mục 4.1.

4.3.2. Khử lẩn: Từ khi lạc nẩy mầm đến trước thu hoạch người sản xuất giống phải thường xuyên kiểm tra phát hiện và nhổ bỏ các cây khác dạng, cây bị nhiễm sâu bệnh.

4.3.3. Kiểm định ruộng giống: Ruộng giống lạc nguyên chủng phải được kiểm định theo quy định . Nếu kết quả kiểm định chưa đạt tiêu chuẩn, thì yêu cầu người sản xuất giống tiếp tục khử lẩn. Sau đó kiểm định lại nếu đạt yêu cầu mới được phép thu hoạch làm giống.

4.3.4. Thu hoạch, chế biến, bảo quản

Trước khi thu hoạch phải kiểm tra các thiết bị, dụng cụ, sân phơi, bao bì và kho và chú ý các thao tác trong khi thu hoạch để phòng ngừa lẩn tạp cơ giới trong quá trình thu hoạch, chế biến.

Lạc giống cần được đóng bao quy cách, trong và ngoài bao có tem, nhãn ghi theo quy định. Lấy mẫu giống để kiểm nghiệm chất lượng theo quy định.

Khi bảo quản trong kho cần xếp bao theo hàng, không để sát tường, kê cao, tạo điều kiện thông thoáng và dễ kiểm tra, xử lý khi xảy ra các yếu tố bất thuận.

### **4.4. Kỹ thuật sản xuất hạt giống xác nhận**

Tiến hành tương tự như sản xuất giống nguyên chủng.

Sau khi thu hoạch, chế biến, tiến hành lấy mẫu lô giống để kiểm nghiệm chất lượng theo tiêu chuẩn giống xác nhận. Lạc giống phải được đóng bao quy cách, có tem nhãn ghi theo đúng quy định.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG**

**Bùi Bá Bổng đã ký**

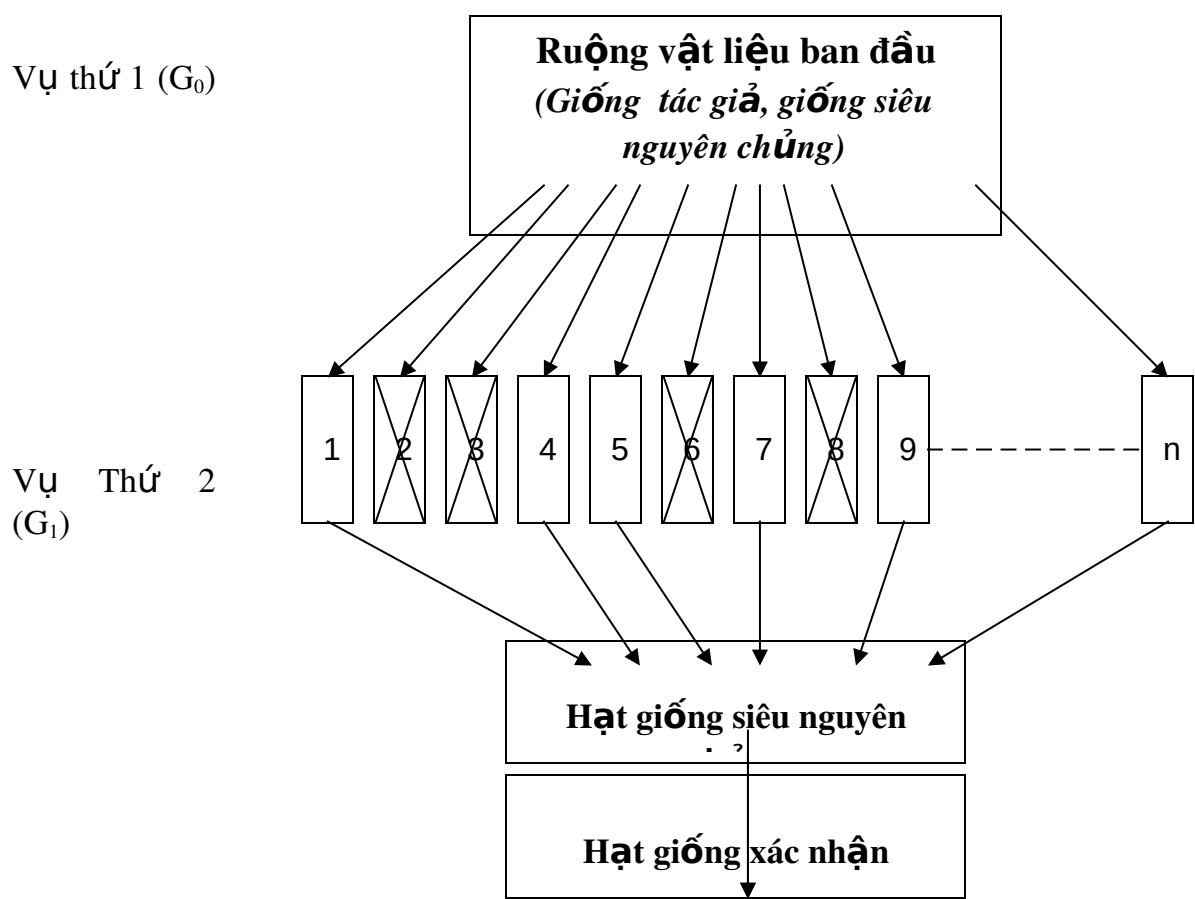
## **PHỤ LỤC 1. BẢNG CÁC TÍNH TRẠNG ĐẶC TRƯNG CỦA GIỐNG LẠC**

- Tên giống :
- Địa điểm :

TT	Tính trạng	Trạng thái biểu hiện của giống	Thời điểm đánh giá	Phương pháp đánh giá
1.	Dạng cây		Ngoài đồng, khi cây ra hoa	Quan sát
2.	Tập tính sinh trưởng của thân chính		Ngoài đồng, khi cây ra hoa (với các giống thân bò ngang)	Quan sát
3.	Số cành cấp 1		Ngoài đồng, khi cây ra hoa	Đếm số cành mọc ra từ thân chính
4.	Thời gian từ gieo đến ra hoa		Ngoài đồng, khi có ít nhất 1 hoa trên cây nở	Quan sát và tính số ngày từ gieo đến ra hoa
5.	Thời gian từ gieo đến chín (thời gian sinh trưởng)		Ngoài đồng, khi quả có gân điển hình của giống, mặt trong vỏ quả chuyển màu đen, vỏ lụa có màu đặc trưng;	Quan sát và tính số ngày từ gieo đến chín
6.	Kích cỡ lá chét		Ngoài đồng, khi lá chét ở cuống đã phát triển đầy đủ	Quan sát lá thứ 3 từ trên xuống khi lá mở hoàn toàn
7.	Màu sắc lá chét		Ngoài đồng, khi lá	Quan sát lá thứ 3 từ

			chết ở cuống đã phát triển đầy đủ	trên xuống khi lá mờ hoàn toàn
8.	Qui luật phân bõ hoa		Ngoài đồng, khi cây ra hoa rõ	Quan sát
9.	Chiều cao cây (cm)		Trong phòng	Đo từ đốt lá mầm đến đỉnh sinh trưởng của thân chính
10.	Số quả /cây		Trong phòng	Đếm tổng số quả có hạt /cây
11.	Số hạt/quả		Trong phòng	Đếm số quả có 1 hạt, 2 hạt và 3 hạt
12.	Eo quả		Trong phòng	Quan sát
13.	Độ nhẵn bề mặt vỏ quả (gân trên quả)		Trong phòng	Quan sát
14.	Mỏ quả		Trong phòng	Quan sát
15.	Dạng mỏ quả		Trong phòng	Quan sát
16.	Màu vỏ hạt chín		Trong phòng, hạt tươi chưa phơi	Quan sát
17.	Dạng hạt		Trong phòng, hạt tươi chưa phơi	Quan sát
18.	Kích cỡ hạt		Trong phòng, hạt tươi chưa phơi	Quan sát
19.	Tính ngũ nghỉ		Trong phòng, hạt tươi chưa phơi	Quan sát
20.	Khối lượng hạt khô/cây		Trong phòng, sau khi phơi sấy khô đến độ ẩm 12 %	Cân khối lượng hạt khô của từng cá thể

## **SƠ ĐỒ 1: KỸ THUẬT NHÂN TỪ HẠT GIỐNG TÁC GIẢ HOẶC DUY TRÌ TỪ HẠT GIỐNG SIÊU NGUYÊN CHỦNG**



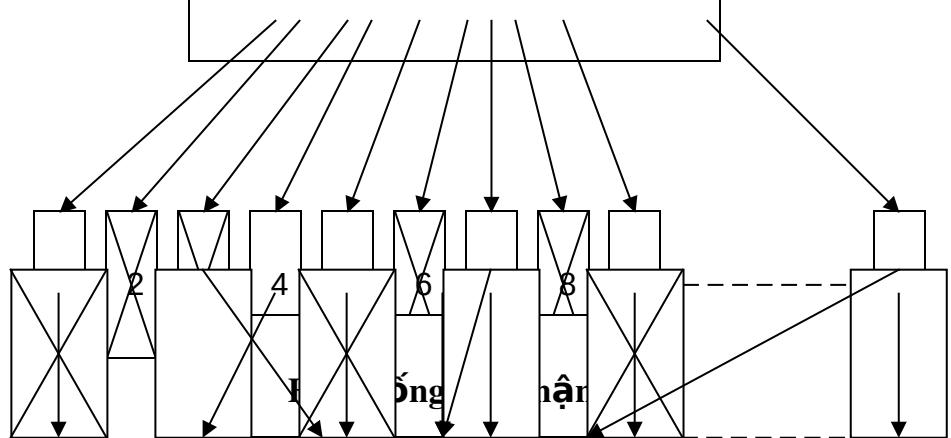
Vụ thứ 3

Vụ thứ 4

## SƠ ĐỒ 2: KỸ THUẬT PHỤC TRÁNG TỪ HẠT GIỐNG TRONG SẢN XUẤT

Vụ thứ 1 ( $G_0$ )

Ruộng vật liệu ban đầu  
(Giống trong sản xuất: nguyên chủng, xác nhận... )



Vụ thứ 2 ( $G_1$ )

Vụ thứ 3 ( $G_2$ )

Vụ thứ 4

Vụ thứ 5

## **Phụ lục 2. HỒ SƠ SẢN XUẤT LÔ HẠT GIỐNG LẠC SIÊU NGUYÊN CHỦNG**

Hồ sơ sản xuất một lô hạt giống lạc siêu nguyên chủng gồm có:

1. Kết quả đánh giá các cá thể  $G_0$
2. Kết quả đánh giá các dòng  $G_1$
3. Biên bản kiểm định ruộng dòng  $G_1$
4. Quyết định chọn các dòng  $G_1$  đạt yêu cầu của tổ chức, cá nhân sản xuất giống
5. Kết quả đánh giá các dòng  $G_2$
6. Biên bản kiểm định ruộng dòng  $G_2$

7. Quyết định chọn các dòng G<sub>2</sub> đạt yêu cầu của tổ chức, cá nhân sản xuất giống
8. Biên bản lấy mẫu lô hạt giống siêu nguyên chủng
9. Kết quả kiểm nghiệm lô hạt giống siêu nguyên chủng

Kết quả đánh giá các cá thể và dòng do tổ chức, cá nhân sản xuất giống lập trong quá trình theo dõi, đánh giá các cá thể hoặc dòng.

Biên bản kiểm định ruộng giống lạc do tổ chức có thẩm quyền cấp.

Quyết định chọn các dòng đạt yêu cầu của tổ chức/ cá nhân sản xuất giống sau khi đã có kết quả đánh giá ngoài ruộng và trong phòng.

Biên bản lấy mẫu lô hạt giống lạc siêu nguyên chủng do người lấy mẫu được công nhận lập.

Kết quả kiểm nghiệm lô hạt giống lạc siêu nguyên chủng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Hồ sơ này được sử dụng trong quá trình sản xuất lô hạt giống siêu nguyên chủng, đồng thời là văn bản gốc để tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cấp chứng nhận chất lượng phù hợp tiêu chuẩn hoặc thanh tra chất lượng các lô giống lạc siêu nguyên chủng.

## MẪU 1. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁC CÁ THỂ G<sub>0</sub>

Tổ chúc, cá nhân sản xuất :

Địa điểm sản xuất :

Người thực hiện :

Tên giống : Vụ: Năm: Ngày gieo:

Tổng số cá thể theo dõi :

Số cá thể đạt yêu cầu :

Số cá thể không đạt yêu cầu :

TT	Mã số cá thể	Chiều cao cây (cm)	Số quả/cây	Số quả có 3 hạt	Số quả có 2 hạt	Số quả có 1 hạt	Số hạt/cây	Năng suất dòng (kg/m <sup>2</sup> )	Kết luận (đạt/ không đạt)
	1								
	...								
	n								

Người thực hiện

(Ký tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Tổ chúc sản xuất giống

(Ký tên, đóng dấu)

## MẪU 2. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÁC DÒNG G<sub>1</sub> VÀ G<sub>2</sub>

Tổ chức, cá nhân sản xuất :

Địa điểm sản xuất :

Người thực hiện :

Tên giống :

Vụ:

Năm:

Ngày gieo:

Tổng số dòng theo dõi :

Số dòng đạt yêu cầu :

Số dòng không đạt yêu cầu :

TT	Mã số dòng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Chiều cao cây (cm)	Số quả/cây	Số quả có 3 hạt	Số quả có 2 hạt	Số quả có 1 hạt	Số hạt/cây	Năng suất dòng (kg/m <sup>2</sup> )	Kết luận (đạt/ không đạt)
	1									
	...									
	n									
	Trung bình (X)									
	<b>Độ lệch chuẩn (S)</b>									

Người thực hiện  
(Ký tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
Tổ chức sản xuất giống  
(Ký tên, đóng dấu)